

6. Kết cấu chủ – vị làm định ngữ ĐN (chủ vị) + 的 + [trung tâm ngữ]

- 我们班的同学收到了朋友们送的贺年片儿。
- 她唱的歌儿很好听。
- 这是我昨天在河内书店买的汉语书。

二、练习

1. Dùng từ ngữ trong ngoặc viết lại các câu sau đây :

Mẫu : 我这儿有茶，也有咖啡，你喝什么？（还是）

→ 你喝茶还是喝咖啡？

- 天气冷了，你要多穿衣服。（别忘了）
- 他回国以后马上给我打电话。（一…… 就……）
- 昨天小张买的毛衣是黄色的。（不是…… 吗？）
- 这种苹果很好吃，价钱也很便宜，我们买几斤吧。（又…… 又……）

2. Hoàn thành các đoạn hội thoại dưới đây :

a) A: 请问，_____？

B: 动物园下一站下车，一直往前走就到。

A: _____？

B: 一般上午八点开门。

A: _____？

B: 下午五点关门。